

Số: 16/2022/QĐST-HNGĐ

NS, ngày 18 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Đình Th, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Ấp TT, xã TA, huyện DT, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Bà Trần Thị Ch, sinh năm: 1979

Địa chỉ: KP2, TT TS, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2022;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Đình Th và bà Trần Thị Ch.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Trần Thị Ch là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, tên là: Lê Mỹ Hiền, sinh ngày: 20/5/2009;

Ông Lê Đình Th là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên là Lê Mỹ Duyên, sinh ngày 17/10/2002.

Ông Lê Đình Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên là Lê Mỹ Hiền mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 3/2022 cho đến khi cháu Hiền đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Kể từ ngày Người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ như nhau đối với con chung; Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Lê Đình Th đồng ý chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Thân đã nộp theo biên lai thu tiền số 0024083 ngày 28/01/2021 Chi cục thi hành án dân sự huyện NS, tỉnh Ninh Thuận. Ông Lê Đình Th đã nộp đủ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện NS;
- THADS huyện NS;
- **UBND TT TS,**
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đạo Văn Đẩu**